

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LX
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/DS – ST

Ngày: 16 – 9 – 2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Tấn;
2. Ông Trần Hùng Bích.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Phú Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” thụ lý số: 105/2019/TLST – DS ngày 16 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2019/QĐXXST - DS ngày 01 tháng 8 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 152/2019/QĐST – DS ngày 23/8/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số x, khóm M, phường Q, thành phố LX, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Hữu T2, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số x, khóm Đ5, phường MP, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 23/4/2019, tờ tường trình ngày 15/5/2019, tại biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Phạm Văn T1 trình bày:***

Ông làm nghề đóng ghe tàu từ năm 2002, cụ thể như ông mua ghe tàu cũ chọn lựa những gì còn sử dụng được thì làm lại thành ghe mới hoặc sửa chữa lại để bán cho những người chở hàng. Giữa ông và ông T2 có quan hệ mua bán từ trước. Ngày 19/3/2019, ông T2 có đến nơi ông đóng ghe để lựa chọn và đồng ý mua một chiếc ghe gỗ đã đóng sẵn với giá 10.000.000 đ (Mười triệu đồng). Hai bên không lập hợp đồng mua bán mà chỉ thỏa thuận bằng miệng. Cụ thể, ông T2 trả trước 5.000.000 đ (Năm triệu đồng), phần còn lại sẽ trả sau một tháng. Cùng ngày đó, ông T2 giao 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) và yêu cầu ông bổ sung là đóng thêm gỗ, ván lót ghe, đà gác máy, bánh lái sắt, sơn ghe và công thợ tổng cộng là 7.861.000 đ (Bảy triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng). Ông hoàn tất các yêu cầu của ông T2 và giao ghe cho ông T2 vào ngày 29/3/2019. Sau khi nhận ghe khoảng một tuần thì ông T2 báo ghe không đủ tải nên không chở hàng được. Ông có phân tích với ông T2 về việc tu bổ ghe thêm và để máy lên nên ghe sẽ bị mất đi tải ban đầu. Từ khi ông T2 nhận ghe tới nay, không thanh toán phần tiền mua ghe còn nợ và tiền tu bổ thêm ghe tổng cộng là 12.861.000 đ (Mười hai triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng). Thời gian qua, ông nhiều lần nhắc nhở ông T2 thanh toán số tiền trên nhưng ông T2 không thực hiện,

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Bị đơn là ông Trần Hữu T2 vắng mặt, không lý do.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thư ký, Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn và ông Trần Hữu T2 vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, ông tiếp tục vắng mặt lần thứ 2, không lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, cụ thể là biên bản hòa giải tại Văn phòng khóm Đ5 ngày 19/4/2019 và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa. Thể hiện giữa các đương sự đã xác lập hợp đồng mua tài sản là một chiếc ghe gỗ chở hàng. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa ông Phạm Văn T1 và ông Trần Hữu T2 là tranh chấp hợp đồng dân sự - Hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt lần thứ 2, không lý do. Phía nguyên đơn không yêu cầu hoãn phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Hữu T2.

[3] Theo kết quả xác minh của Công an phường MP xác định, ông Trần Hữu T2 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ là, khóm Đ5, phường MP, thành phố LX, tỉnh An Giang. Ông T2 vẫn còn địa phương. Sau khi thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của Điều 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự cho bị đơn tại địa chỉ cư trú trên.

Về nội dung:

[4] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, nguyên đơn cung cấp chứng cứ là bản chính biên bản hòa giải ngày 19/4/2019 tại Văn phòng khóm Đ5, phường MP, thành phố LX, tỉnh An Giang. Tại biên bản này thể hiện, ông Trần Hữu T2 thừa nhận có mua ghe của ông Phạm Văn

T1, trọng tải là 07 tấn, tuy nhiên khi chở hàng thì ghe bị vô nước. Người mua ghe đề nghị người bán ghe trả 8.500.000 đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) và ông đồng ý giao ghe lại hoặc người bán bớt một phần tiền là 5.000.000 đ (Năm triệu đồng), người mua đồng ý trả phần tiền 7.861.000 đ (Bảy triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng).

[5] Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không đến tham phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, mặc dù bị đơn vẫn còn ở địa phương, biết được việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán tiền mua ghe. Như vậy, ông đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và phải chịu hậu quả pháp lý của việc từ bỏ này.

[6] Căn cứ vào biên bản hòa giải tại Văn phòng khóm Đ5, phường MP ngày 19/4/2019, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định giữa nguyên đơn và bị đơn đã xác lập giao dịch dân sự là hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại các Điều 430, 431, 434, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Xét thấy, tài sản mua bán là chiếc ghe gỗ hiện nay người mua đang quản lý, sử dụng. Như vậy, người bán đã thực hiện nghĩa vụ giao tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 434 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, đến nay người mua vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên bán, căn cứ khoản 1 Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền là 12.861.000 đ (Mười hai triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng).

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Ông Phạm Văn T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 350.000 đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003070 ngày 15/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 643.000 đ (Sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 177, Điều 178, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 430, 431, 434, 440, 441 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 13, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Phạm Văn T1.

Buộc ông Trần Hữu T2 có trách nhiệm trả cho ông Phạm Văn T1 số tiền mua ghe còn nợ là 12.861.000 đ (Mười hai triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng).

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Ông Phạm Văn T1 được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 350.000 đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003070 ngày 15/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

Bị đơn là ông Trần Hữu T2 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 643.000 đ (Sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ khi tuyên án.

Đương sự không mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- Lưu: hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phạm Xuân Khanh